

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH THÁI BÌNH

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58/2019/HSPT

Ngày 25-10-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Hải Yến.

Các thẩm phán:

Bà Đỗ Thị Hà

Ông Vũ Duy Luân

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang - Thư ký TAND tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:

Ông Lê Hồng Điệp - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 89/2019/HSPT ngày 20 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo Cao Thị H do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 72/2019/HSST ngày 12/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện ThTh, tỉnh Thái Bình.

- Bị cáo có kháng cáo:

Cao Thị H, sinh năm 1980; Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: thôn Tr T, xã Th L, huyện Th Th, Thái Bình; nghề nghiệp: Giáo viên; trình độ học vấn: Cử nhân sư phạm; con ông Cao Trung A, sinh năm 1942 và bà Bùi Thị Nh (đã chết); Chồng Lê Mạnh H, sinh năm; Có ba con: con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú – *Có mặt tại phiên tòa;*

- Ngoài ra trong vụ án còn có bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập người đại diện đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Lương Thị H1, sinh năm 1980 và anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1980 ở xã Ph L, huyện Nh Qu, tỉnh Ni Bì là bạn học của Cao Thị H. Vào tháng 10/2017, chị Lương Thị H1 giới thiệu chú họ là Đinh Văn T với bị cáo để hỏi xin việc cho con gái ông T là chị Đinh Thị Quỳnh L vào biên chế giáo viên tại thành phố Thái Bình. Mặc dù không có khả năng, thẩm quyền tuyển dụng viên chức ngành giáo dục nhưng nhằm chiếm đoạt tài sản bị cáo vẫn nhận lời xin việc cho chị L. Ngày 04/11/2017, bị cáo gặp ông T tại Th Th, Thái Bình nói với ông T có người nhà làm tại Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình nên có thể xét tuyển thẳng cho chị L với chi phí là 100.000.000 đồng. Bị cáo đã nhận hồ sơ xin việc của chị L. Ngày 05/11/2017, ông T đã giao cho bị cáo 50.000.000 đồng, bị cáo viết giấy nhận tiền với nội dung nhận để lo việc cho chị L. Ngày 22/11/2017, bị cáo gọi điện thoại bảo ông T và chị L mang ngay bằng tốt nghiệp, bằng điểm đại học của chị L sang Sở giáo dục và đào tạo Thái Bình để kiểm tra, mục đích tạo niềm tin để ông T giao nốt số tiền 50.000.000 đồng. Chiều ngày 23/11/2017, bị cáo gặp ông T và chị L tại Sở giáo dục và đào tạo Thái Bình. Bị cáo dẫn chị L lên phòng làm việc của ông Nguyễn Văn Đ là người cùng quê, có quen biết với bị cáo, làm trưởng phòng giáo dục trung học của Sở. Bị cáo đã nhờ ông Đ kiểm tra bằng tốt nghiệp và bằng điểm của chị L xem có phải là bằng Sư phạm và có đi dạy tại Thái Bình được không. Ông Đ kiểm tra xong thì đi họp, bị cáo và chị L đi về. Cuối tháng 11/2017 bị cáo gọi điện cho ông T thông báo đã có quyết định tuyển dụng chị L vào dạy tại trường PTTH L Qu Đ, thành phố Th B và yêu cầu ông T giao nốt số tiền 50.000.000 đồng. Ngày 29/11/2017 ông T đã gặp bị cáo giao nốt 50.000.000 đồng, bị cáo viết giấy biên nhận với nội dung để xin việc cho chị L. Ngày 10/12/2017, muốn chiếm đoạt thêm tiền của gia đình ông T nên bị cáo đã gọi điện cho chị L nói là cần thêm 30.000.000 đồng để được dạy tại trường THPT L Qu Đ. Chiều ngày 10/12/2017, chị L chuyển 30.000.000 đồng vào số tài khoản của bị cáo mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn, cùng ngày bị cáo đã rút toàn bộ số tiền 30.000.000 đồng. Thực tế bị cáo không xin việc cho chị L như đã hứa, đã dùng toàn bộ số tiền 130.000.000 đồng chiếm đoạt của ông T và chị L để chi tiêu cá nhân hết. Sau khi thấy hết thời gian hẹn nhưng không có quyết định tuyển dụng viên chức cho chị L, ông T yêu cầu bị cáo trả lại 130.000.000 đồng nhưng bị cáo không trả. Ngày 11/12/2017, ông T đã gửi đơn tố cáo hành vi của bị cáo.

Bản án hình sự sơ thẩm số 72/2019/HSST ngày 12/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Th Th, tỉnh Thái Bình quyết định:

Áp dụng điểm c khoản 2 điều 174 Bộ luật hình sự; Điều 38, Điều 47, Điều 48;

Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 584; Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự; Điều 106, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Mục I danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án Nghị quyết 326/2016//UBTVQH14 ngày 30/12/2016, xử: Tuyên bố bị cáo Cao Thị H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Xử phạt bị cáo Cao Thị H 2 (hai) năm 09 (chín) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 16/8/2019 bị cáo Cao Thị H kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như án sơ thẩm đã mô tả.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo kháng cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như nội dung kháng cáo của bị cáo Cao Thị H đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Căn cứ vào những chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo của bị cáo Cao Thị H làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Cao Thị H thấy: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ căn cứ để xác định: Mặc dù không có khả năng, thẩm quyền tuyển dụng viên chức ngành giáo dục, không quen biết ai có khả năng xét tuyển thẳng vào biên chế cho chị L nhưng bị cáo nói với ông Đinh Văn T có quen biết với người ở UBND tỉnh Thái Bình có thể xin cho chị Đinh Thị Quỳnh L vào biên chế giáo viên tại thành phố Thái Bình để chiếm đoạt số tiền 130.000.000đ. Sau khi nhận tiền bị cáo không làm gì, không gặp ai để xin việc cho chị L mà sử dụng số tiền đã nhận của gia đình chị L để chi tiêu cá nhân. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Cao Thị H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Cao Thị H, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội, gây ảnh hưởng đến các cơ quan nhà nước cũng như niềm tin của nhân dân.

Xét kháng cáo xin giảm hình phạt thấy: bị cáo sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình, đã trả lại cho người bị hại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt, người bị hại xin giảm hình phạt cho bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo nhưng xử phạt bị cáo mức án 2 năm 09 tháng tù là có phần nghiêm khắc, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt vừa có tác dụng giáo dục bị cáo, vừa thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo thấy: hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bản thân bị cáo công tác trong lĩnh vực giáo dục đáng ra bị cáo phải sống gương mẫu thì bị cáo lại tìm cách lừa đảo người khác để làm ảnh hưởng đến ngành giáo dục, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác nên việc áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là cần thiết. Mặt khác, lý do bị cáo H đưa ra lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn để xin hưởng án treo là không có căn cứ. Do đó không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo này của bị cáo.

[4] Về án phí phúc thẩm: bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

[6]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm số 72/2019/HS-ST ngày 12/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Th Th, tỉnh Thái Bình, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Áp dụng điểm c khoản 2 điều 174 Bộ luật hình sự; Điều 38, Điều 47, Điều 48; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Cao Thị H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng điểm g, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Cao Thị H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 25/10/2019./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND, VKSND, CA, THA h.Th Th;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

(đã ký)

Lương Hải Yến